

**BÁO CÁO SO SÁNH, THUYẾT MINH**  
**Những thay đổi giữa nội dung dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An so với Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh**

| <b>NGHỊ QUYẾT SỐ<br/>15/2020/NQ-HĐND</b>                                                                                                        | <b>DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>                                                       | <b>THUYẾT MINH</b>                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng</b>                                                                                               |                                                                                 |                                                                                                           |
| 1. Phạm vi điều chỉnh                                                                                                                           |                                                                                 |                                                                                                           |
| Quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.                                                                        | Quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An. | Cơ bản giữ nguyên như NQ 15                                                                               |
| 2. Đối tượng áp dụng                                                                                                                            |                                                                                 |                                                                                                           |
| Đối tượng Xã, phường, thị trấn; Huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Nghệ An.                                                             | Bãi bỏ                                                                          | Vì dự thảo Nghị quyết thay thế chỉ quy định chính sách cho cá nhân theo Luật Dân số số 113/2025/QH15.     |
| Trẻ sơ sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. | Bãi bỏ                                                                          | Vì đối tượng này theo Nghị định 168/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể nên không tham mưu ban hành chính sách. |

|                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cộng tác viên dân số khối; nhân viên y tế xóm, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An. | Nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số tại các khối, xóm, thôn, bản (sau đây gọi chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm công tác dân số); cô đỡ xóm, thôn, bản ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây gọi chung là cô đỡ thôn, bản)                                                                                     | Bổ sung thêm đối tượng là cô đỡ xóm, thôn, bản là vì Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản (có hiệu lực từ 15/7/2026), trước đây chưa có quy định chế độ đối với đối tượng này. |
|                                                                               | <p>Bổ sung thêm đối tượng:</p> <p>“- Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.</p> <p>- Đối tượng bảo trợ xã hội.</p> <p>- Người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và khu vực biên giới đất liền.</p> <p>- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến 75 tuổi chưa có thẻ BHYT (không có lương hưu, không có trợ cấp xã hội hàng tháng và chưa được hỗ trợ BHYT từ các chính sách khác)”.</p> | Thực hiện theo quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15.                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Các đối tượng còn lại giữ nguyên như Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>II. Chính sách khuyến khích nhằm giảm mức</b>                              | Bãi bỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và quy định của Luật Dân số số                                                                                                                                                                                                                                           |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |        |                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>sinh, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |        | 113/2025/QH15 các chính sách hướng tới đối tượng đích là cá nhân.                                            |
| <b>III. Chính sách khuyến khích nhằm nâng cao chất lượng dân số</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |        |                                                                                                              |
| 1. Đối với trẻ sơ sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh được hỗ trợ giá dịch vụ khám chữa bệnh theo mức hỗ trợ hiện hành do Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập (trừ trường hợp đã được hỗ trợ cùng nội dung theo quy định hiện hành). | Bãi bỏ | Vì theo Nghị định 168/2026/NĐ-CP đã quy định cụ thể chế độ cho đối tượng này.                                |
| 2. Đối với xã, phường, thị trấn 03 năm liên tục có 100% nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn (theo số liệu được UBND huyện, thị xã, thành phố xác nhận) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, kèm theo mức thưởng 05 triệu                                                                                  | Bãi bỏ | Thực hiện theo quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15 các chính sách hướng tới đối tượng đích là cá nhân. |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>3. Đối với xã, phường, thị trấn (trừ các địa phương có 100% đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng Bảo hiểm Y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước) có: 100% người cao tuổi (theo quy định của <a href="#">Luật người cao tuổi</a> năm 2019) có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi (ít nhất 01 lần/năm) (theo số liệu được UBND huyện, thị xã, thành phố xác nhận) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, kèm theo mức thưởng 05 triệu đồng.</p> | Bãi bỏ | <p>Vì dự thảo Nghị quyết đang đề xuất cấp thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ người cao tuổi (từ 60 đến 75 tuổi) trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đồng thời, thực hiện theo quy định của Luật Dân số số 113/2025/QH15 các chính sách hướng tới đối tượng đích là cá nhân. Nên chính sách này không phù hợp.</p> |
| <b>IV. Chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Không quy định                                    | <p>Người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, xã thuộc khu vực biên giới đất liền được cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai thuộc một trong danh mục do Bộ Y tế quy định, bao gồm: bao cao su, thuốc uống tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy tránh thai và dụng cụ tử cung. Đồng thời, hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe trước khi thực hiện; chi phí thực hiện và chi phí xử trí tai biến chuyên môn (nếu có) phát sinh trong và sau khi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành tại các cơ sở y tế công lập.</p> | <p>Theo Khoản 3 Điều 22 Luật Dân số số 113/2025/QH15:</p> <p><i>“Căn cứ tình hình thực tiễn, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định triển khai thực hiện hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền”.</i></p> |
| <b>V. Chính sách hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Không quy định                                    | <p>1. Đối tượng</p> <p>Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>Theo Khoản 5 Điều 27 của Luật Dân số số 113/2025/QH15:</p> <p><i>"Chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                | <p>(gọi chung là người cao tuổi), có đăng ký thường trú tại tỉnh Nghệ An, không hưởng lương hưu, không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật mà được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; đồng thời chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ các chính sách khác.</p>                                                                                                                                                                                                                       | <p><i>việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương”.</i></p> <p>Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng là 4,5% mức lương cơ sở.</p> <p>- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử và Đề án 06 của Chính phủ.</p> <p>Làm cơ sở pháp lý cho việc <i>"UBND cấp xã tiến hành xác thực thông tin đối tượng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư"</i> mà không yêu cầu người dân phải nộp bản sao giấy tờ tùy thân hoặc hộ khẩu giấy.</p> |
| Không quy định | <p>2. Trình tự thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng hỗ trợ hàng tháng</p> <p>a) Người cao tuổi (từ đủ 60 đến dưới 75 tuổi) hoặc người khai thay cho đối tượng làm 01 Tờ khai theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã, phường hoặc nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:<br/> <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>;</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tổ</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                   | <p>chức xem xét, thực hiện xác thực và chuẩn hóa thông tin liên quan của đối tượng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, quyết định hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng, thời gian hưởng từ thời điểm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường ký quyết định. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do;</p> <p>c) Trường hợp đối tượng đang hưởng hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế bị chết hoặc không còn đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng theo quy định của Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, quyết định thôi hưởng. Thời gian thôi hưởng từ tháng liền kề sau tháng đối tượng chết hoặc không còn đủ điều kiện hưởng.</p> |                                                                                                                            |
| <b>VI. Chính sách, chế độ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm công tác dân số; cô đỡ thôn, bản</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                            |
| 1. Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số tại các xã khó khăn (theo                             | 1. Nhân viên y tế <b>thôn, tổ dân phố</b> kiêm nhiệm công tác dân số; cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn có từ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p><b><i>Chức danh nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm công tác dân số:</i></b></p> <p>- <i>Căn cứ đề xuất:</i></p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>quy định của Chính phủ): 0,65 lần mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng;</p> <p>2. Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số tại các xã còn lại và cộng tác viên dân số khối kiêm nhiệm công tác y tế tại các phường, thị trấn: 0,45 lần mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng. <i>(theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thay thế mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND)).</i></p> | <p>350 hộ gia đình trở lên; các xóm, thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các khối có từ 500 hộ gia đình trở lên: được hỗ trợ hằng tháng bằng 1 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số; bằng 0,75 lần mức lương cơ sở đối với cô đỡ thôn, bản.</p> <p>2. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm công tác dân số; cô đỡ thôn, bản làm việc tại các khối, xóm, thôn, bản còn lại: được hỗ trợ hằng tháng đối bằng 0,75 lần mức lương cơ sở đối với nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác dân số; bằng 0,55 lần mức lương cơ sở đối với cô đỡ thôn, bản.</p> | <p>+ Theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, mức hỗ trợ của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố lần lượt là 0,7 đối với các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên và 0,5 đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Theo khoản 2 Điều 11 Nghị định 168/2026/NĐ-CP, mức hỗ trợ của cộng tác viên dân số lần lượt là 0,5 đối với các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên và 0,4 đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>+ Theo điểm đ, e, khoản 4 Điều 12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15, đối tượng nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế.</p> <p>+ Theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, mức đóng bảo</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>hiểm y tế hàng tháng là 4,5% mức lương cơ sở.</p> <p>+ Theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 quy định về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</p> <p>+ Theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 14/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở khối, xóm, thôn bản..., người tham gia hoạt động ở khối, xóm, thôn, bản được hưởng 50% mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm (<u>về phụ cấp kiêm nhiệm</u>: để phù hợp với các chức khác kiêm nhiệm trên địa bàn tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Đề xuất đối với chức danh nhân viên y tế <b>thôn, tổ dân phố</b> kiêm nhiệm công tác dân số hưởng mức hỗ trợ:</p> <p>+ 1 lần mức lương cơ sở đối với thôn, xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, xóm, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các khối có từ 500 hộ gia đình trở lên (= mức hỗ trợ chức danh nhân viên y tế (0,7) + 50% mức hỗ trợ chức danh cộng tác viên dân số (0,25) + 0,05 hỗ trợ đóng bảo hiểm</p> |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>y tế hàng tháng (4,5% mức lương cơ sở là 0,045, làm tròn thành 0,05);</p> <p>+ 0,75 lần mức lương cơ sở đối với các địa bàn còn lại (= mức hỗ trợ chức danh nhân viên y tế (0,5) + 50% mức hỗ trợ chức danh cộng tác viên dân số (0,2) + 0,05 hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng tháng (4,5% mức lương cơ sở là 0,045, làm tròn thành 0,05).</p> <p><b><i>Chức danh cô đỡ thôn, bản:</i></b></p> <p>- Theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP, mức hỗ trợ của cô đỡ thôn, bản lần lượt là 0,7 đối với các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên và 0,5 đối với các địa bàn còn lại.</p> <p>- <i>Đề xuất đối với chức danh cô đỡ thôn, bản hưởng mức hỗ trợ:</i></p> <p>+ 0,75 lần mức lương cơ sở đối với thôn, xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, xóm, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các khối có từ 500 hộ gia đình trở lên (= mức hỗ trợ chức danh cô đỡ thôn, bản (0,7) + 0,05 hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng tháng (4,5% mức lương cơ sở là 0,045, làm tròn thành 0,05);</p> |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                     |  | + 0,55 lần mức lương cơ sở đối với các địa bàn còn lại (= mức hỗ trợ chức danh cô đỡ thôn, bản (0,5) + 0,05 hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hàng tháng (4,5% mức lương cơ sở là 0,045, làm tròn thành 0,05). |
| <b>VII. Nguồn kinh phí thực hiện (<i>Giữ nguyên theo NQ 15</i>)</b>                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>VIII. Tổ chức thực hiện (<i>Giữ nguyên theo NQ 15</i>)</b>                                                                       |  |                                                                                                                                                                                                        |
| <b>IX. Hiệu lực thi hành (<i>Điều chỉnh phù hợp với thời điểm ban hành và đảm bảo quy định của văn bản quy phạm pháp luật</i>).</b> |  |                                                                                                                                                                                                        |

Trên đây là Báo cáo so sánh, thuyết minh những thay đổi giữa nội dung dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An so với Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để p/h);
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Hồ sơ dự thảo Nghị quyết;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Nam**